

Số: 102 /2016/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ một số nội dung của Quy định quản lý và sử dụng kinh phí**

**khuyến công ban hành kèm theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND**

**ngày 15/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình**

SỐ: 1558 ngày 15/9/2014  
ĐẾN Ngày 09/12/2016

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Công Thương về hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 139/BC-STP ngày 30/11/2016; của Sở Công Thương tại Tờ trình số 120/TTr-SCT ngày 01/12/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ một số nội dung của Quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công ban hành kèm theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ phần nội dung “ Khen thưởng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; xét công nhận, khen thưởng làng nghề, xã nghề; cấp, đổi bằng công nhận làng nghề, xã nghề có thời hạn; khen thưởng nghệ nhân, thợ giỏi” quy định tại Khoản 5, Điều 6.

2. Bãi bỏ Khoản 10, Điều 6: “Các trường hợp khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

3. Bãi bỏ Điểm o, Khoản 2, Điều 7: “Chi khen thưởng phát triển làng nghề, xã nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận. Mức chi: 5 triệu đồng/làng nghề, 25 triệu đồng/xã nghề”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Thái Bình;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH. *nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**



**Nguyễn Hồng Diên**